

Bản án số: 333/2021/HC-PT
Ngày: 27-5-2021
V/v Khiếu kiện Quyết định hành chính
về quản lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Tô Ngọc

Các Thẩm phán: Ông Phan Văn Yên

Ông Phan Nhựt Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh:**
Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 691/2020/TLPT-HC ngày 03 tháng 12 năm 2020 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 50/2020/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 552/2021/QĐPT-HC ngày 13 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1955; Địa chỉ: Số 267 Bình Giã, Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1 Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu và Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Lê Mạnh D - Chuyên viên Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vũng Tàu, (có mặt);

Cùng địa chỉ: 89 Lý Thường Kiệt, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (có đơn đề nghị

xét xử vắng mặt);

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

- Ông Phan Văn M- Phó giám đốc Sở Tài nguyên- Môi trường tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, (vắng mặt).

- Bà Phạm Ngọc Y - Chuyên viên Chi cục quản lý đất đai thuộc Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, (có mặt);

Cùng địa chỉ: Số 01 đường Phạm Văn Đồng, phường Phước Trung, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Trần Thị M, sinh năm 1962; Địa chỉ: 267 Bình Giã, Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc tại Tòa án, người khởi kiện trình bày:

Nguồn gốc đất: Gia đình bà Nguyễn Thị Nh sử dụng Nhà đất tại số nhà 267 Bình Giã, Phường 8, thành phố Vũng Tàu trước năm 1972. Thực tế bà Nh sử dụng đất nhiều hơn 140m²; do sợ phải đóng thuế nhiều, nên bà Nh kê khai đất ít hơn thực tế sử dụng. Phía sau 140m² Nhà nước đã công nhận thì bà Nh còn phần đất trống chưa kê khai. Trên đất có nhà cấp 4 xây dựng từ năm 1972. Hiện tại, không còn lưu giữ giấy tờ về toàn bộ diện tích nhà đất nêu trên.

Năm 1991, bà Nh làm văn bản cho con là ông Nguyễn Chính Ng, diện tích 150m² (Đơn và văn bản đã được chứng nhận lưu hồ sơ), nhưng khi làm thủ tục sang tên cho con trai là 140m² (Có sơ đồ và chủ quyền nhà đất kèm theo). Trên sơ đồ không thể hiện diện tích đất trống phía sau. Mặc dù phần đất phía sau chưa được Nhà nước công nhận nhưng thực tế là ông Ng sử dụng, không có tranh chấp với bất kỳ cơ quan, tổ chức các nhân nào.

Toàn bộ đất ở tại vị trí số 267 đường Bình Giã, Phường 8, thành phố Vũng Tàu có tứ cận: Phía trước nhà là đường Bình Giã; Phía hướng từ nhà nhìn ra bên tay phải là nhà ông T, bên trái là ông T, phía sau là nhà ông Nh. Chiều ngang phía trước khoảng hơn 5m, phía sau 5m; Chiều dài đất là 25,2m, trong đó phần xây nhà là 21,3m, đến Sân có mái che là 3,9m do đó phần đất bị thu hồi 12m² thuộc đất căn nhà này.

Năm 1998, ông Nguyễn Ngọc S mua lại toàn bộ nhà đất của ông Ng, theo hợp đồng mua bán nhà đất ngày 03-11-1998, khi làm giấy tờ sang tên nhà đất, Nhà nước không cho ông S làm chủ quyền phần nhà trước, mà cắt đi phần sân trước có mái che, rồi đẩy về phần đất phía sau dài 5,94m và nói rằng để trừ đi lộ giới mở đường; không cho chuyển sang tên nếu như ông S không chấp nhận lùi đất. Vì lỡ mua rồi và cũng để được đứng tên trên giấy tờ, nên ông S đồng ý.

Ông S vẫn giữ lại các giấy tờ lúc ông Ng được cấp giấy và sau này ông S được sang tên. Trong quá trình sử dụng đất thì ông S chỉ nộp thuế đối với phần diện tích đã được Nhà nước công nhận. Ông S không đi đăng ký kê khai phần đất phía sau, vì theo ông S thực tế đất sử dụng vẫn vậy. Phần đất phía trước Nhà nước yêu cầu chưa lộ giới ông S chỉ làm sân gạch để sử dụng.

Đối với biên bản kiểm đếm, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất ngày 15-3-2017, ông S đồng ý nội dung kiểm đếm.

Ngày 04-12-2018, Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 8287/QĐ-UBND thu hồi diện tích 12m² (Gọi tắt là *Quyết định số 8287*) mà không bồi thường 12m² đất và tài sản trên đất cho gia đình ông S.

Ông S khiếu nại và ngày 02-7-2019, Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 3041 giải quyết khiếu nại lần đầu, bác yêu cầu khiếu nại của ông S, (Gọi tắt là *Quyết định số 3414*).

Ông S tiếp tục khiếu nại, ngày 04-11-2019, Chủ tịch UBND tỉnh BR-VT ban hành Quyết định số 3019 giải quyết khiếu nại lần hai bác đơn khiếu nại của ông S (Gọi tắt là *Quyết định số 3019*).

Nhận thấy, các quyết định trên làm ảnh hưởng quyền lợi ích hợp pháp của ông S, nên ông S khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hủy các quyết định:

- Quyết định số 8287, Quyết định số 3041, Quyết định số 3019;
- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu bồi thường 12m² đất là đất ở và bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc theo quy định pháp luật.

[2] Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp trình bày:

- Về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất: Ông Nguyễn Ngọc S được UBND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu cấp GCNQSD đất với tổng diện tích 140,0m² đất ở. Phần diện tích đất thu hồi 12,0m² nằm ngoài diện tích đất được cấp giấy chứng nhận, ngoài diện tích kê khai đăng ký năm 1989, không đủ điều kiện bồi thường. Trên phần đất phải thu hồi có các vật kiến trúc được xây dựng trước năm 2000.

- Quá trình thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và giải quyết đơn của công dân khi Nhà nước thu hồi đất: Căn cứ hồ sơ pháp lý, nguồn gốc, quá trình, hiện trạng sử dụng đất của hộ dân; ngày 04-12-2018, UBND thành phố Vũng Tàu đã ban hành Quyết định số 8287 theo đó, hộ ông S không được bồi thường 12,0m² đất (do nằm ngoài diện tích đất cấp giấy, ngoài diện tích đất kê khai đăng ký năm 1989, thuộc đường giao thông (thửa 67) theo Điều 82 Luật Đất đai năm 2013), không hỗ trợ các vật kiến trúc (do xây dựng trên phần đất không đủ điều kiện bồi thường).

Không đồng ý, ông S có đơn khiếu nại, ngày 02-7-2019, Chủ tịch UBND thành phố Vũng Tàu ban hành Quyết định số 3041 với nội dung bác đơn khiếu nại của ông Nguyễn Ngọc S.

Quan điểm giải quyết đối với việc khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc S:

- Đối với nội dung yêu cầu bồi thường 12,0m² đất thu hồi là đất ở:

Diện tích đất thu hồi 12,0m² do ông S đang sử dụng là nằm ngoài diện tích đất do bà Nh kê khai đăng ký trong Sổ mục kê và Sổ đăng ký ruộng đất tại UBND Phường 8; nằm ngoài diện tích 140,0m² đất ông Ng nhận chuyển nhượng từ bà Nh, đã được cấp GCNQSD đất. Ngày 03-11-1998, ông Ng chuyển nhượng toàn bộ nhà và đất cho ông S. Phần đất 12,0m² không thuộc diện tích được cấp GCNQSD đất cho ông Ng, do đó không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất cho ông S. Đồng thời, tại bản vẽ “họa đồ xin cho nhà” ngày 22-6-1991, khi bà Nh lập thủ tục sang tên nhà đất cho ông Nguyễn Chính Ng, phần 12,0m² này được thể hiện là lề đường Bình Giã. Căn cứ Điều 100, Luật Đất đai năm 2013 và Nghị định 43/2014 của Chính phủ thì 12,0m² đất ông S sử dụng không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, do thuộc phần lề đường giao thông và nằm ngoài đất mà ông S nhận chuyển nhượng.

Căn cứ khoản 4 Điều 82 và khoản 2, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013 thì 12,0m² đất bị thu hồi là không đủ điều kiện bồi thường, do không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, đồng thời phần đất này cũng không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2, Điều 77 Luật Đất đai năm 2013 (ông S không sử dụng để sản xuất nông nghiệp).

- Đối với nội dung yêu cầu bồi thường nhà, vật kiến trúc trên phần diện tích 12,0m² đất bị thu hồi:

Căn cứ khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai 2013 và Khoản 1, 2 Điều 16 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 của UBND Tỉnh, quy định trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất như sau: “Tài sản, gắn liền được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.”. Như vậy, vật kiến trúc được xây dựng trên phần đất 12,0m² bị thu hồi là tài sản được tạo lập trên diện tích đất không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, không đủ điều kiện bồi thường về đất. Do đó, không đủ điều kiện bồi thường, hỗ trợ đối với phần vật kiến trúc vừa nêu.

Đối với các ý kiến ông Nguyễn Ngọc S đã trình bày thì:

Thứ nhất, theo đơn trình bày của bà Nh về diện tích đất khi cho ông Ng chỉ là lời trình bày cá nhân, chưa được Nhà nước công nhận, nên không là cơ sở xem xét. Thứ hai, tại Văn bản cho Nhà của bà Nh cho ông Ng thể hiện diện tích nhà được cho là 150m² tuy nhiên nội dung nêu trên là không phù hợp; lý do, tại văn bản cho nhà năm 1991 bà Nh kê khai diện tích nhà chính là 40m², nhà phụ 50m², tổng diện tích 90m² được xây dựng trên thửa đất số 06, tờ bản đồ số 6. Do

đó không có diện tích đất 150m² để chuyển nhượng. Thứ ba, ông S là người nhận chuyển nhượng đất từ bà Nh, ông Ng, theo xác nhận của ông S nguồn gốc đất từ trước khi chuyển nhượng, thì không thể hiện đăng ký 12m² đất. Thứ tư, ông S xác nhận toàn bộ giấy tờ của bà Nh và ông Ng không có sơ đồ thể hiện phần diện tích phía sau. Thứ năm, ông S khẳng định phần diện tích nằm ngoài GCNQSD đất; ông S không đăng ký kê khai, không thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, nên không hợp pháp.

Từ những nội dung nêu trên, các yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc S là không có cơ sở để xem xét, giải quyết .

[3] Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có ý kiến:

Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất của ông Nguyễn Ngọc S:

Diện tích 12 m² đất ông S khởi kiện, do bà Nh sử dụng nhà từ trước năm 1975. Phần đất này thuộc thửa số 46, tờ bản đồ số 06, Bản đồ địa chính Phường 8. Đến ngày 14-6-1991, bà Nh chuyển nhượng toàn bộ nhà và đất cho ông Nguyễn Chính Ng bằng văn bản cho nhà được UBND Phường 8 xác nhận. Ngày 09-12-1998, UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp GCNQSD đất cho ông Nguyễn Chính Ng với tổng diện tích 140m² đất ở, phần diện tích 12m² đất bị Nhà nước thu hồi nằm ngoài diện tích 140m² đất đã được cấp GCNQSD đất cho ông Ng, nằm ngoài diện tích do bà Nguyễn Thị Nh kê khai đăng ký trong sổ Mục kê và sổ Đăng ký ruộng đất của UBND Phường 8.

Ngày 03-11-1998, ông Ng chuyển nhượng toàn bộ nhà và đất cho ông S được Phòng công chứng Nhà nước số 1 tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác nhận, do đó phần 12 m² này không nằm trong diện tích chuyển nhượng cho ông S. Ngày 01-12-2004, UBND thành phố Vũng Tàu cấp Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 7201081121 cho ông (bà) Nguyễn Ngọc S - Trần Thị M diện tích 140m² đất ở. Phần diện tích 12m² đất Nhà nước thu hồi do ông S đang sử dụng không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất và nằm ngoài diện tích 140m² đất đã chuyển nhượng và được cấp GCNQSD đất ở cho ông Nguyễn Ngọc S.

Tính hợp pháp: Căn cứ khoản 2 Điều 21 Luật Khiếu nại năm 2011, Mục 3 Luật Khiếu nại năm 2011; chương 2 Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31-10-2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ; Thông tư số 02/2016/TT-TTCP ngày 20-10-2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31-10-2013 của Tổng Thanh tra Chính phủ, thì Quyết định số 3019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được ban hành là đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục.

Tính có căn cứ:

- Về khiếu nại yêu cầu bồi thường 12m² đất bị thu hồi:

Phần diện tích 12m² đất ông S đang khiếu nại nằm ngoài diện tích 140m² đất được cấp GCNQSD đất cho ông Ng, nằm ngoài diện tích do bà Nh kê khai đăng ký trong Sổ Mục kê và Sổ Đăng ký ruộng đất của UBND Phường 8.

Ngày 03-11-1998, ông Ng chuyển nhượng toàn bộ nhà và đất cho ông S, phần diện tích 12m² đất nằm ngoài diện tích được cấp GCNQSD đất cho ông Ng, do đó nằm ngoài diện tích chuyển nhượng cho ông S, nên không đủ điều kiện được cấp GCNQSD đất cho ông Nguyễn Ngọc S.

Ngày 28-8-2019, Thanh tra tỉnh có buổi làm việc với UBND Phường 8 về phần diện tích 12m² ông S đang khiếu nại, UBND Phường 8 cho biết: “Bà Nguyễn Thị Nh là chủ sở hữu căn nhà số cũ 46 Bình Giã từ trước 1975. Theo hồ sơ địa chính năm 1989 thuộc thửa đất số 46 tờ BĐ số 06 và trên kết quả tính toán khi đo vẽ bản đồ chỉ có diện tích 140m², toàn bộ diện tích này hiện đã cấp GCNQSD đất ở cho ông S. Phần 12m² không nằm trong diện tích 140m² nêu trên, nằm ngoài đất kê khai đăng ký và nằm ngoài diện tích ông S được nhận chuyển nhượng. Đây là phần đất thuộc lề đường Bình Giã và có thể hiện tại bản vẽ “Họa đồ xin cho nhà” ngày 22-6-1991 khi bà Nh lập thủ tục sang tên nhà đất cho ông Ng. Thực tế, từ năm 1998 gia đình ông S có sử dụng 12m² này làm sân tráng xi măng, mái che trước nhà. Từ trước tới nay, không có văn bản xử lý về hành vi sử dụng đất của ông S.

Như vậy, căn cứ Điều 100, Luật Đất đai năm 2013; Điều 22 Nghị định số 43/2014 của Chính phủ, thì 12 m² đất Nhà nước thu hồi do ông S đang sử dụng không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, do là phần đất thuộc lề đường và nằm ngoài diện tích ông S nhận chuyển nhượng.

Căn cứ khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai năm 2013, thì diện tích 12m² đất này không đủ điều kiện được cấp GCNQSD đất, do đó không đủ điều kiện được bồi thường (12m² đất này không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 77 của Luật Đất đai năm 2013, do gia đình ông S sử dụng để ở, không trực tiếp sử dụng để sản xuất nông nghiệp). Tại buổi làm việc ngày 28-8-2019, Thanh tra tỉnh cùng đại diện UBND Phường 8 xuống hiện trạng tại nhà số 267, đường Bình Giã, thành phố Vũng Tàu ghi nhận: Hiện nay, phần đất 12m² ông S đang khiếu nại đã bị thu hồi, được thi công làm vỉa hè và đã hoàn thành công trình vào sử dụng.

- Về nội dung khiếu nại yêu cầu bồi thường nhà và vật kiến trúc trên diện tích 12 m² đất bị thu hồi:

Căn cứ khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai 2013 và khoản 1, 2, Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 của UBND tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quy định trường hợp Nhà nước thu hồi đất không được bồi thường tài sản gắn liền với đất như sau: “2. Tài sản gắn liền với đất được tạo lập trái quy định của pháp luật hoặc tạo lập từ sau khi có thông báo

thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền” thì nhà và vật kiến trúc có trên 12m² đất này không đủ điều kiện được bồi thường.

Qua xem xét, UBND tỉnh nhận thấy nội dung đơn khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc S không có tình tiết mới phát sinh làm thay đổi bản chất vụ việc, vì vậy, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc S.

[4] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị M đồng ý với khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc S.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 50/2020/HC-ST ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã quyết định:

Không chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc S yêu cầu hủy các quyết định sau: Quyết định số 8287/QĐ-UBND ngày 04-12-2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Nguyễn Ngọc S - Trần Thị M thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp đường Bình Giã, thuộc Phường 8, thành phố Vũng Tàu. Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 02-7-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc S. Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 04-11-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Ngọc S.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc S buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu bồi thường 12m² đất ở, tại số 267 đường Bình Giã, Phường 8, thành phố Vũng Tàu và bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc theo quy định pháp luật.

Ngày 27/5/2019 người khởi kiện, ông Nguyễn Ngọc S có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc S trình bày: giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện, hủy các quyết định sau: Quyết định số 8287/QĐ-UBND ngày 04-12-2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Nguyễn Ngọc S - Trần Thị M thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp đường Bình Giã, thuộc Phường 8, thành phố Vũng Tàu. Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 02-7-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc S. Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 04-11-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Ngọc S. Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu bồi thường 12m² đất là đất ở và bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc theo quy định pháp luật. thừa nhận Phần đất 12m² không nằm trong Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho S. Tuy nhiên phần này là phần đất xung quanh mà bà Nh sử dụng, sau đó tặng cho ông Ng rồi chuyển nhượng lại cho ông. Ông Ng sử dụng ổn định, lâu dài, không có tranh chấp. Đủ điều kiện bồi thường. Thừa nhận sau khi trừ 12m² này, phần đất còn lại của ông có diện tích khoảng 150 m².

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu và UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu thống nhất trình bày: Phần diện tích 12 m² đất ông S đang khiếu nại nằm ngoài diện tích 140 m² đất được cấp GCNQSD đất cho ông Ng, nằm ngoài diện tích do bà Nh kê khai đăng ký trong Sổ Mục kê và Sổ Đăng ký ruộng đất của UBND Phường 8. Ngày 03-11-1998, ông Ng chuyển nhượng toàn bộ nhà và đất cho ông S, phần diện tích 12m² đất nằm ngoài diện tích được cấp GCNQSD đất cho ông Ng, do đó nằm ngoài diện tích chuyển nhượng cho ông S, nên không đủ điều kiện được cấp GCNQSD đất cho ông Nguyễn Ngọc S. Như vậy, căn cứ Điều 100, Luật Đất đai năm 2013; Điều 22 Nghị định số 43/2014 của Chính phủ, thì 12 m² đất Nhà nước thu hồi do ông S đang sử dụng không đủ điều kiện cấp GCNQSD đất, do là phần đất thuộc lề đường và nằm ngoài diện tích ông S nhận chuyển nhượng. Đề nghị bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về hình thức: kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc S làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

Về nội dung: ông Nguyễn Ngọc S không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì mới, không chứng minh được phần diện tích yêu cầu bồi thường thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp của ông S. Các Quyết định giải quyết khiếu nại đều được ban hành đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Khiếu nại. Yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc S là không có cơ sở. Vì vậy, đề nghị bác yêu cầu kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu, Chủ tịch UBND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và Trần Thị M tham dự phiên tòa phúc thẩm đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án vẫn xét xử vắng mặt người bị kiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

2. Về hình thức: kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc S làm trong hạn luật định nên được chấp nhận.

3. Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc S, Hội đồng xét xử có nhận định:

Đối với Quyết định số 8287/QĐ-UBND ngày 04-12-2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Nguyễn Ngọc S - Trần Thị M: Quyết định được ban hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật đất đai 2013, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Về Phần diện tích đất 12m² đất ông S đòi bồi thường: Theo hồ sơ địa chính năm 1989 thuộc thửa đất số 46 tờ BĐ số 06 Phần 12 m² không nằm trong diện tích 140 m² đã cấp Giấy chứng nhận cho ông S, nằm ngoài diện tích đất bà Nguyễn Thị Nh đăng ký kê khai và nằm ngoài diện tích ông S được nhận chuyển nhượng. Đây là phần đất thuộc lề đường Bình Giã và có thể hiện tại bản vẽ “Họa đồ xin cho nhà” ngày 22-6-1991 khi bà Nh lập thủ tục sang tên nhà đất cho ông Ng. Ông S không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh đã nhận chuyển nhượng hợp pháp phần đất này, cũng không chứng minh được ông Ng, bà Nh có sử dụng ổn định. Vì vậy việc UBND thành phố Vũng Tàu không bồi thường là đúng quy định pháp luật.

Đối với Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 02-7-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc S, Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 04-11-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Ngọc S: Các Quyết định được ban hành đúng trình tự thủ tục theo Luật khiếu nại, vì vậy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu.

Như vậy, các yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc S không có cơ sở để chấp nhận.

4. Về án phí: ông Nguyễn Ngọc S là người cao tuổi nên được miễn án phí.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc S, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 50/2019/HC-ST ngày 31/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu:

Tuyên xử:

Áp dụng: Căn cứ khoản 4 Điều 82, khoản 2 Điều 92 Luật Đất đai 2013; Khoản 1 và 2 Điều 16 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 52/2014/QĐ-UBND ngày 31-10-2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Không chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc S yêu cầu hủy các quyết định sau: Quyết định số 8287/QĐ-UBND ngày 04-12-2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu về phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho hộ ông (bà) Nguyễn Ngọc S - Trần Thị M thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp đường Bình Giã, thuộc Phường 8, thành phố Vũng Tàu. Quyết định số 3041/QĐ-UBND ngày 02-7-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Nguyễn Ngọc S. Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 04-11-2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về việc giải quyết khiếu nại lần hai của ông Nguyễn Ngọc S.

- Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc S buộc Ủy ban nhân dân thành phố Vũng Tàu bồi thường 12 m² đất ở, tại số 267 đường Bình Giã, Phường 8, thành phố Vũng Tàu và bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc theo quy định pháp luật.

2. Án phí hành chính: Ông Nguyễn Ngọc S được miễn án phí hành chính sơ thẩm, phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Yên

Phan Nhựt Bình

Phan Tô Ngọc

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Cục THADS tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Các đương sự (4);
- Lưu , 7 VP, 01 HS (DTTP 18)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Tô Ngọc

